TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ
TỈNH ĐIỆN BIÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 195/2024/HSST
Ngày: 19/9/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Định.**

Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Cao Thị Hồng Minh**

Bà **Nguyễn Thị Lan**

- *Thư ký phiên tòa:* Bà **Nguyễn Thị Thương Huyền** - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa:* Bà **Nguyễn Thị Thanh T** - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 205/2024/TLST - HS, ngày 30 tháng 8 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 192/2024/QĐXXST- HS ngày 06 tháng 9 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Hờ A D** (Không có tên gọi khác), sinh ngày 01/01/1999 tại tỉnh Điện Biên; nơi đăng ký HKTT: Bản H, xã N, huyện N, tỉnh Điện Biên; chỗ ở trước khi bị bắt: Không có nơi cư trú ổn định; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Mông; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: Không; con ông Hờ Vảng S và bà Giàng Thị M; bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án: Không.

Tiền sự: 03 tiền sự, cụ thể: Ngày 05/10/2018, bị Tòa án nhân dân huyện Nậm Pồ, tỉnh Điện Biên áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc. Đến ngày 18/3/2020 chấp hành xong; ngày 13/5/2020 bị Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc. Đến ngày 14/4/2022 chấp hành xong; ngày 28/6/2022 bị Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc. Đến ngày 05/6/2024 chấp hành xong.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam từ ngày 29/6/2024 cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 01 giờ ngày 27/6/2024, Hờ A một mình đi bộ quanh khu vực phường M, thành phố Đ tìm tài sản sơ hở để trộm cắp. Khi đi đến khu vực tổ dân phố B, phường M, thành phố Đ thấy một chiếc xe ô tô biển kiểm soát 27A - 104.55 đỗ tại vỉa hè trên đường dân sinh nối giữa đường N với đường V. Quan sát xung quanh không có người, D đã mở cửa xe phía sau bên lái, rồi lên xe ngồi ở ghế sau, nhoài người lên mở cốp ở trước ghế phụ lấy 4.496.000 đồng trong chiếc ví da của anh Trịnh Văn B, trú tại tổ dân phố C, phường M, thành phố Đ. Sau đó để toàn bộ số tiền vào ví da của D, rồi cất vào túi quần trước bên phải đang mặc. Khi D đi đến khu vực tổ dân phố G, phường M, thành phố Đ thì bị tổ công tác Công an phường M phối hợp với Công an phường T yêu cầu D dừng lại để kiểm tra. Qua giải thích của tổ công tác, D đã tự giác lấy chiếc ví da màu đen có chữ SAVANI, trong có cất giấu số tiền vừa trộm cắp được và 01 bật lửa gas hiệu Thống nhất màu đỏ giao nộp cho tổ công tác. Tổ công tác lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng.

Vật chứng thu giữ, vật tạm thu, tạm giữ gồm: 4.496.000 đồng; 01 bật lửa gas nhãn hiệu Thống Nhất, màu đỏ đã qua sử dụng; 01 chiếc ví dạng da nam màu đen, nhãn hiệu SAVANI đã qua sử dụng.

Quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT Công an thành phố Đ đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp anh Trịnh Văn B số tiền 4.496.000 đồng, theo Quyết định xử lý vật chứng số 1264 ngày 18/7/2024.

Trách nhiệm dân sự: Anh Trịnh Văn B đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bị cáo phải bồi thường.

Cáo trạng số 141/CT-VKSTPĐBP ngày 30/8/2024, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ truy tố ra trước Toà án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ để xét xử bị cáo Hờ A D về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố khẳng định hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản", giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử:

Về trách nhiệm hình sự: Căn cứ Điều 38; khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ 9 tháng đến 12 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

Vật chứng, vật tạm thu, tạm giữ: Áp dụng điểm a khoản 1; khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2; điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Chấp nhận việc Cơ quan CSĐT Công an thành phố Đ trả lại số tiền 4.496.000

đồng cho anh Trịnh Văn B; tịch thu tiêu hủy 01 bật lửa gas nhãn hiệu Thống Nhất, màu đỏ đã qua sử dụng; 01 chiếc ví dạng da nam màu đen, nhãn hiệu SAVANI đã qua sử dụng.

Trách nhiệm dân sự: Anh Trịnh Văn B đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên không đề nghị giải quyết.

Về án phí: Áp dụng Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo.

Bị cáo nhất trí với quyết định truy tố và luận tội của Viện Kiểm sát; không có lời bào chữa, không có ý kiến tranh luận về việc giải quyết vụ án.

Lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Qua tranh tụng và xét hỏi tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi lén lút, bí mật chiếm đoạt tài sản của anh Trịnh Văn B số tiền 4.496.000 đồng; lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, do đó có đủ cơ sở xác định:

Khoảng 01 giờ 30 phút ngày 27/6/2024, tại tổ dân phố G, phường M, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên. Hờ A D đã có hành vi lén lút, bí mật chiếm đoạt số tiền 4.496.000 đồng của anh Trịnh Văn B, mục đích để chi tiêu cá nhân. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, vì vậy, khẳng định Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ truy tố bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản", quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[2] Xét về tính chất, mức độ, động cơ hành vi phạm tội của bị cáo thấy rằng: Bị cáo là người có nhận thức pháp luật, lười lao động nhưng muốn có tiền để chi tiêu cá nhân nên đã cố ý phạm tội. Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nhưng đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác, làm ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương cần phải xử lý nghiêm.

[3]. Về nhân thân; tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có nhân thân xấu, cụ thể: Ngày 05/10/2018, bị Tòa án nhân dân huyện Nậm Pồ, tỉnh

Điện Biên áp dụng biện pháp xử lý hành chính "Đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc", thời hạn là 18 tháng. Ngày 18/3/2020 chấp hành xong. Ngày 13/5/2020, bị Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ áp dụng biện pháp xử lý hành chính "Đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc", thời hạn là 24 tháng. Ngày 14/4/2022 chấp hành xong. Ngày 28/6/2022, bị Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ áp dụng biện pháp xử lý hành chính "Đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc", thời hạn là 24 tháng. Ngày 05/6/2024 chấp hành xong, cả 3 Quyết định này chưa được xóa tiền sự. Tuy nhiên, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tại phiên tòa thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp với các quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra để giáo dục và phòng ngừa tội phạm chung trên địa bàn.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự thì "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng". Theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy, bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập; không có tài sản riêng nên không có khả năng thi hành hình phạt bổ sung là phạt tiền. Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt này đối với bị cáo.

[5]. Về vật chứng, vật tạm thu, tạm giữ: Căn cứ điểm a khoản 1; khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2; điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Trong quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT Công an thành phố Đ đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Trịnh Văn B số tiền 4.496.000 đồng tại Quyết định xử lý vật chứng số 1264 ngày 18/7/2024, Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đối với 01 bật lửa gas nhãn hiệu Thống Nhất, màu đỏ đã qua sử dụng; 01 chiếc ví dạng da nam màu đen, nhãn hiệu SAVANI đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo là vật không còn giá trị sự dụng; là công cụ phạm tội cần tịch thu tiêu hủy.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Anh Trịnh Văn B đã nhận lại số tiền 4.496.000 đồng, không yêu cầu bị cáo bồi thường, Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[7]. Án phí, quyền kháng cáo và các vấn đề khác:

Bị cáo là đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, căn cứ Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, miễn toàn bộ tiền án phí sơ thẩm đối với bị cáo.

Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[8]. Về các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo; bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tội danh, hình phạt: Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo **Hờ A D** phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt bị cáo H A D 01 (Một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 29/6/2024.

2. Vật chứng, vật tạm thu, tạm giữ: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy 01 bật lửa gas nhãn hiệu Thống Nhất, màu đỏ đã qua sử dụng; 01 chiếc ví dạng da nam màu đen, nhãn hiệu SAVANI đã qua sử dụng. Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Điện Biên Phủ đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Chi cục thi hành án dân sự thành phố Điện Biên Phủ và Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ.

3. Án phí: Căn cứ Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo.

4. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng Hình sự. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (Ngày 19/9/2024); bị hại có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- TAND tỉnh Điện Biên;
- Sở tư pháp;
- VKSND thành phố ĐBP;
- CA thành phố ĐBP;
- CQ. THAHS;
- Hồ sơ THA hình sự;
- Chi cục THADS TP ĐBP;
- Nhà TG;
- BP. HSNV;
- Cơ quan CSĐTCA thành phố ĐBP;

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Định

- Bị cáo;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án;